

Số: 453/2024/QĐ-PT

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO
ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: ông **Phạm Ngọc Thái**

Các Thẩm phán: ông **Nguyễn Văn Tào**

ông **Phạm Văn Hợp**

- Thư ký phiên họp: ông **Nguyễn Thế Trường** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên họp: ông **Quách Hòa Bình** - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 11/2024/QĐST-HC ngày 19 tháng 8 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 143, Điều 144 và khoản 2 Điều 165 của Luật Tổ tụng hành chính, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về “*Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”, giữa:

- **Người khởi kiện:** ông **Trần Văn Ư**; sinh năm 1969; địa chỉ: **thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình**.

- **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. UBND xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

2. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

3. Ngân hàng N (A) - Phòng G; Địa chỉ: xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 23/8/2024, người khởi kiện ông **Trần Văn U** kháng cáo toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 11/2024/QĐST-HC ngày 19/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Tại phiên họp phúc thẩm: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có quan điểm ông **Trần Văn U** khởi kiện, ông yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 964986 do **UBND huyện Q** cấp ngày cấp ngày 31/12/2014 cho cụ **Hoàng Thị X**, là thửa đất số 209, tờ bản đồ số 19, diện tích 737 m², tọa lạc tại: **thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình** nhưng do thời hiệu khởi kiện đã hết theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính nên Toà án cấp sơ thẩm Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện; giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 11/2024/QĐST-HC ngày 19/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

XÉT THẤY:

[1] Ông **Trần Văn U** khởi kiện, ông yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt GCNQSD đất) có số BC 964986 do **UBND huyện Q** cấp ngày cấp ngày 31/12/2014 cho cụ **Hoàng Thị X**, là thửa đất số 209, tờ bản đồ số 19, diện tích 737 m², tọa lạc tại: **thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình** (gọi tắt là thửa 209). Theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 3 Luật Tổ tụng hành chính; Điểm 1 Mục I Công văn số 02/GĐ-TANDTC ngày 19/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao giải đáp nghiệp vụ xác định: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là quyết định hành chính, thuộc đối tượng khởi kiện trong vụ án hành chính. Như vậy, GCNQSD đất mà ông **Trần Văn U** khởi kiện thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính. Tuy nhiên, ngày 28/3/2019 ông **Trần Văn U** cùng bà **Nguyễn Thị T** (vợ ông **U**), cụ **Hoàng Thị X** (mẹ ông **U**) đã ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số: 348H/2019/HĐTC ngày 28/3/2019 với **Ngân hàng N – Chi nhánh huyện Q tỉnh Quảng Bình - Phòng G**, trong đó: cụ **Hoàng Thị X** là bên thế chấp, ông **Trần Văn U** bà **Nguyễn Thị T** là bên được cấp tín dụng, tài sản thế chấp là thửa đất số 209 theo GCNQSD đất số BC 964986 nêu trên.

Như vậy, có căn cứ xác định ông **U** bà **X** đã được biết thửa đất số 209 này được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 964986 cho cụ **Hoàng Thị X** từ năm 2019. Thời điểm ông **U** nộp đơn khởi kiện vào ngày 06/5/2024 là đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính: “ ...2. *Thời hiệu khởi kiện đối với từng trường hợp được quy định như sau:*
a) 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính...”, nên thuộc trường hợp đình chỉ giải quyết vụ án theo điểm g khoản 1 Điều 143 của Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Trong vụ án này những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng phúc thẩm nhận thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm g khoản 1 Điều 143, Điều 144 và khoản 2 Điều 165 Luật Tổ tụng hành chính, Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính đối với yêu cầu khởi kiện của ông **Trần Văn U** là có căn cứ và đúng pháp luật. Ông **Trần Văn U** kháng cáo nhưng không có tài liệu chứng cứ mới làm thay đổi bản chất nội dung vụ án nên Hội đồng phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông **Trần Văn U** và giữ nguyên Quyết định đình chỉ của Tòa án cấp sơ thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên ông **Trần Văn U** phải chịu án phí phúc thẩm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 243 Luật tổ tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông **Trần Văn U**. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 11/2024/QĐST-HC ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

2. Về án phí: ông **Trần Văn U** phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005039 ngày 29/8/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Bình;
- Đường sự (theo địa chỉ);
- Lưu HSVA, Phòng HCTP, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

ĐÃ KÝ

Phạm Ngọc Thái

